**BÀI 8. BI KỊCH**

**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Nhận diện, phân tích được các yếu tố của bi kịch: lời thoại, hành động, xung đột, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc trong văn bản kịch; phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mĩ của các yếu tố này.

2. Phân tích, đánh giá chủ đề, tư tưởng, thông điệp chính của văn bản; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ.

3. Nhận diện và phân tích được những đặc điểm của ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết trong các văn bản kịch, truyện và nghị luận.

4. Viết được các bài văn nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật (bộ phim, vở kịch, bài hát, bức tranh, pho tượng).

5. Biết giới thiệu một văn bản kịch theo lựa chọn cá nhân.

6. Có khả năng thanh lọc tâm hồn để tri nhận và hướng tới hứng giá trị cao cả, hướng tới giá trị cân bằng của nền tảng.

**NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG**

**1. Đọc**

- Đọc hiểu vb 1: *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* (Trích *Vũ Như Tô* – Nguyễn Huy Tưởng) 02 tiết

- Đọc hiểu vb 2: *Thề nguyền và vĩnh biệt* (Trích *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* – Sếch-xpia) 02 tiết

- Thực hành đọc hiểu: *Tôi muốn được là tôi toàn vẹn* (Trích *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* – Lưu Quang Vũ) 01 tiết

**2. Thực hành tiếng Việt**: Ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết 01 tiết

**3. Viết**: Nghị luận về một tác phẩm kịch 02 tiết

**4. Nói và nghe**: Giới thiệu một tác phẩm kịch 0.5 tiết

**5. Tự đánh giá**: *Trương Chi* (Nguyễn Đình Thi) + HDH 0.5 tiết

***Tiết 85,86 Đọc hiểu văn bản***

**VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI**

**(Trích *Vũ Như Tô*) - NGUYỄN HUY TƯỞNG -**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức:**

**-** Kiến thức văn học: Nắm được đặc trưng thể loại bi kịch trong sự so sánh với hài kịch, đặc biệt nhận diện được 2 kiểu xung đột trong bi kịch:

+ Kiểu xung đột thứ nhất: Xung đột giữa khát vọng đẹp đẽ của nhân vật và tình trạng không thể thực hiện được trong thực tiễn

+ Kiểu xung đột thứ hai: Xung đột nằm ngay trong mâu thuẫn nội tại của nhân vật bi kịch.

- Kiến thức Tiếng Việt: Nắm được đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết.

**2. Năng lực:**

***a. Năng lực chung***: Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo.

***b. Năng lực đặc thù***: *Năng lực ngôn ngữ* (đọc – viết – nói và nghe)*; năng lực văn học.*

- HS biết cách đọc hiểu một bi kịch:

+ Phân tích, đánh giá chủ đề, tư tưởng, thông điệp chính của văn bản; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ

+ Phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mĩ của cái bi thông qua các phương tiện nghệ thuật: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc.

- Nhận diện và phân tích được những đặc điểm của ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết trong các văn bản kịch, truyện và nghị luận.

- HS viết được bài văn nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật (bộ phim, vở kịch, bài hát, bức tranh, pho tượng…)

- HS biết giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân

**3. Phẩm chất**

- Đồng cảm với những số phận bi kịch, với những khát vọng cao đẹp của con người.

- Có khả năng thanh lọc tâm hồn để tri nhận và hướng tới những giá trị cao cả, hướng tới sự cân bằng của những giá trị nền tảng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, giấy Ao hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, phiếu học tập,...

**2. Học liệu:** SGK Ngữ văn 11, CD, tập 2; sách bài tập Ngữ văn 11, tập 2; sách tham khảo “Văn bản Ngữ văn 11”.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC: GV Yêu cầu học sinh chuẩn bị theo hướng dẫn sau:**

**1.1. Xem lại các tác phẩm kịch dân gian đã học trong chương trình lớp 10.**

**1.2. Nhớ** lại những đặc điểm chính của loại hình kịch (khái niệm, đặc điểm phân loại kịch)

1.3. Tìm hiểu thể loại bi kịch

**2. TRÊN LỚP:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

*a. Mục tiêu:* HS huy động hiểu biết đã có để tạo tâm thế vào bài.

*b. Nội dung:* HS tham gia trò chơi, thực hiện nhiệm vụ gợi dẫn định hướng nội dung bài học.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời của HS.

*d. Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Cách 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu yêu cầu: Trò chơi “Mảnh ghép”.  + Có 4 mảnh ghép tương đương với 4 câu hỏi. Với mỗi câu trả lời đúng, HS được lật một mảnh ghép tranh.  + Bức tranh cuối cùng là từ khóa của bài học.  - GV đưa các câu hỏi:  + Mảnh ghép 1: Đây là vở chèo cổ mà chúng ta đã được học ở lớp 7 và lớp 10    + Mảnh ghép 2: Lời thoại này khiến ta nhớ đến nhân vật nào?  “Cụ lớn” ồ, ồ, cụ lớn! Chú mày thong thả tí đã. Cái tiếng “cụ lớn” đáng thưởng lắm! “Cụ lớn” không phải là một tiếng tầm thường đâu nhé!Này, cụ lớn thưởng cho các chú đây.    + Mảnh ghép 3: Đây là hình ảnh gợi nhớ đến tác phẩm nào đã học ở lớp 9?    + Mảnh ghép 4: Cũng trong chương trình lớp 9, một tác phẩm của nhà biên kịch Lưu Quang Vũ.    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  - GV theo dõi, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS trả lời câu hỏi  - GV tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, dẫn vào bài mới.  **GV giới thiệu**: Tất cả những tác phẩm mà chúng ta vừa nhớ tới đều được xếp chung vào một thể loại văn học. Dựa vào giai đoạn ra đời người ta xếp chúng vào 3 loại: Kịch dân gian (Quan Âm Thị Kính), kịch cổ điển (Trưởng giả học làm sang), kịch hiện đại (Bắc Sơn, Tôi và chúng ta). Ngày hôm nay, chúng ta lại tiếp tục được tìm hiểu về thể loại văn học này nhưng ở phương diện khác. Một thể loại kịch phân loại theo nội dung | * Quan Âm Thị Kính * Ông Giuốc Đanh trong vở kịch “*Trưởng giả học làm sang”.* * Vở kịch: Bắc Sơn * Vở kịch: Tôi và chúng ta.   + HS trả lời, nêu phỏng đoán |
| **Cách 2:**  GV tổ chức cho học sinh xem 2 Video trích đoạn từ hai tác phẩm sân khấu kịch. Hỏi học sinh về sự khác biệt của hai loại hình sân khấu kịch từ hai trích đoạn trên.  GV nhận xét, khen thưởng, biểu dương HS. Từ đó dẫn dắt HS nhớ lại những đặc điểm chính của loại hình kịch (khái niệm đặc điểm phân loại kịch và đi sâu vào giới thiệu thể loại bi kịch)  **Khái niệm:** Kịch là một loại hình nghệ thuật tổng hợp vì có sự tham gia của nhiều ngành thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau: kịch bản ( lĩnh vực văn học), đạo điễn, diễn viên, họa sỹ… (thuộc lĩnh vực sân khấu).  **Đặc điểm**:  ***Gồm các mâu thuẫn xung đột kịch***   * Xung đột bên ngoài: giữa nhân vật này với nhân vật khác, nhân vật với gia đình dòng họ… * Xung đột bên trong: nội tâm, tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.   ***Hành động kịch***: đó là sự tổ chức cốt truyện nhân vật, tình tiết, diễn cố theo một diễn biến chặt chẽ, nhất quán. Hành động kịch do các nhân vật kịch thực hiện, trong quá trình đó nhân vật bộc lộ đặc điểm, tính cách của mình   * ***Ngôn ngữ kịch***: có 3 loại ( đối thoại, độc thoại và bang thoại) * Ngôn ngữ kịch khắc họa đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật * Ngôn ngữ kịch mang tính hành động * Gần gũi với đời sống, ít nhiều mang tính khẩu ngữ.   ***Cốt truyện kịch:***   * Phát triển theo xung đột kịch, qua các giai đoạn: mở đầu, thắt nút, phát triển, cao trào, giải quyết ( cởi nút). * Thời gian và không gian kịch * Mỗi vở kịch có thể chia thành nhiều màn (hồi). mỗi màn có thể chia thành nhiều lớp.   **Phân loại kịch:**  Xét theo nội dung ý nghĩa của xung đột kịch;  Căn cứ vào ngôn ngữ trình diễn:  Căn cứ vào tính truyền thống hay hiện đại | HS chỉ ra một trong những đặc điểm khác biệt đơn giản nhất như: Kịch dân gian và kịch hiện đại hoặc ca kịch và kịch nói  HS nghe và tiếp nhận vấn đề học tập |

**HOẠT ĐỘNG 2: ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**

*a. Mục tiêu*: giúp HS hình thành các kiến thức mới về bi kịch, cách đọc bi kịch.

*b. Sản phẩm:* Câu trả lời của HS, sản phẩm hoạt động nhóm.

*c. Tổ chức thực hiện:* Đọc, tìm hiểu và trình bày hiểu biết về tác giả, văn bản qua thông tin ở phần *Kiến thức ngữ văn, Chuẩn bị, hệ thống câu gợi ý* trong SGK và các nguồn học liệu khác

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS.  - Chia lớp thành 4 nhóm:  + Nhóm 1:  ? Trình bày hiểu biết của em về thể loại kịch.  ? Về nội dung có thể chia kịch ra làm mấy loại.  (Kết hợp lấy ví dụ minh họa từ các tác phẩm đã học/đọc)  + Nhóm 2:  ? Trình bày hiểu biết của em về bi kịch  ? Những đặc điểm cơ bản của bi kịch  *GV mở rộng khái niệm:* Là một thể loại kịch mà xung đột chủ yếu nằm ở giữa "*yêu sách tất yếu về mặt lịch sử và tình trạng không tài nào thực hiện được điều đó trong thực tế" (Enghel).* Bi kịch đưa lên sân khấu những con người lương thiện, dũng cảm, có những ham muốn mãnh liệt với những cuộc đấu tranh căng thẳng, khốc liệt đối với cái ác, cái xấu nhưng do điều kiện lịch sử, họ phải chịu thất bại. Thất bại của họ gợi lên ở khán giả "*sự xót thương và sự sợ hãi để thanh lọc tình cảm" (Aristote)* hoặc *"để ca ngợi, biểu dương ý chí luôn luôn vươn lên của con người trước những sức mạnh mù quáng của các thế lực hắc ám"(Biêlinxki).*  Nhóm 3:  ? Nêu hiểu biết về tác giả Nguyễn Huy Tưởng.  Nhóm 4:  ? Giới thiệu hiểu biết của em về vở kịch Vũ Như Tô  ? Nêu xuất xứ đoạn trích và tóm tắt nội dung đoạn trích.  (Kết hợp sưu tầm trích đoạn/sân khấu hóa, ...)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS/Nhóm HS chuẩn bị sản phẩm  - GV theo dõi, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV chốt, bổ sung mở rộng kiến thức | **A. Kiến thức ngữ văn**  **I. Khái lược chung về kịch**  **1. Khái niệm kịch:** Kịch là loại hình nghệ thuật tổng hợp. Có sự tham gia của nhiều yếu tố, nhiều người thuộc các lĩnh vực khác nhau: tác giả kịch bản, đạo diễn, diễn viên, nhạc công, họa sĩ thiết kế…  **2. Phân biệt kịch bản văn học và nghệ thuật sân khấu (kịch):**  - Kịch bản văn học là tác phẩm văn học, có đầy đủ đặc điểm của nghệ thuật ngôn từ. Còn sân khấu thuộc nghệ thuật biểu diễn.  - Kịch bản văn học viết ra là để biểu diễn nên cũng đậm chất sân khấu. Vì thế khi xem xét kịch bản văn học một mặt phải xem nó như 1 tác phẩm nghệ thuật, mặt khác không thể tách rời nó khỏi nghệ thuật sân khấu mới thấy hết được những đặc trưng của nó.  **3. Phân loại kịch:** Về nội dung, ý nghĩa của xung đột có thể chia kịch ra làm 3 loại: hài kịch, bi kịch, chính kịch  **II. Bi kịch**  **1. Khái niệm**  Bi kịch (tiếng Anh: tragedy) là một hình thức kịch dựa trên sự đau khổ của con người, khiến cho khán giả cảm thấy bị thu hút hoặc hứng thú khi xem.  **2. Một vài đặc điểm của bi kịch**  **a. Nhân vật kịch:**  - Thường có phẩm chất, năng lực vượt trội, có lí tưởng và khát vọng đẹp đẽ nhưng phải đối đầu với mâu thuẫn, xung đột không thể hóa giải hoặc sai lầm của bản thân.  - Chấp nhận thất bại và cái chết bi thảm như một tất yếu.  **b. Xung đột kịch:**  - Xung đột giữa khát vọng cao đẹp với hiện thực cuộc sống. (Ý thức được thực trạng nhưng không khuất phục cho dù phải trả giá bằng mạng sống của mình)  - Xung đột nằm trong chính nhân vật. (Xung đột giữa phần cao cả và thấp hèn trong chính nội tâm nhân vật và cũng khiến nhân vật trả giá bằng thất bại, bằng mạng sống của mình.  **c. Hiệu ứng thanh lọc:**  Thông qua việc nếm trải những cảm xúc sợ hãi, thương cảm, xót xa được đẩy đến cao độ khi chứng kiến cái chết bi thảm của nhân vật, người đọc, người xem nhận thức được những giá trị tốt đẹp , cảm phục, ngưỡng mộ những điều cao cả, từ đó hoàn thiện nhân cách bản thân.  **III. TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM**  **1. Tác giả**  **-** Nguyễn Huy Tưởng (1912-1960)  **-** Quê quán: Hà Nội.  - Đóng góp nổi bật ở thể loại tiểu thuyết và kịch, tác phẩm của ông thường khai thác đề tài lịch sử  - Tác phẩm tiêu biểu:  + Kịch: Vũ Như Tô, Bắc Sơn  + Tiểu thuyết: Sống mãi với Thủ Đô, An Tư  + Kí: Kí sự Cao Lạng  + Truyện thiếu nhi: Tìm mẹ, Lá cờ thêu sáu chữ vàng, …  **=> Được đánh giá là nhà văn lớn của văn học Việt Nam hiện đại. Năm 1996 ông được nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật.**  **2. Tác phẩm**  **a. Thể loại:** Bi kịch  - Bi kịch lịch sử, với quy mô hoành tráng, gồm 5 hồi.  **b. Hoàn cảnh sáng tác**:  - Vở kịch được hoàn thành vào hè năm 1941; đề tựa vào 6/1942  - Vở kịch dựa trên một sự kiện lịch sử xảy ra ở kinh thành Thăng Long thời Hậu Lê (1516 – 1517).  **c. Tóm tắt tác phẩm:** SGK  **3. Đoạn trích**  **a. Vị trí đoạn trích:**  Trích hồi V - hồi cuối cùng (Một cung cấm) của vở kịch.  **b. Nội dung:** Đoạn trích miêu tả Trịnh Duy Sản - kẻ cầm đầu phe đối lập trong triều đình - dấy binh nổi loạn, lôi kéo thợ làm phản, giết Lê Tương Dực, Vũ Như Tô, Đan Thiềm và đập phá, thiêu huỷ Cửu Trùng Đài. |

**HOẠT ĐỘNG 3: TỔ CHỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

*a. Mục tiêu*

- Nhận biết được những nét cơ bản về bi kịch.

- Đọc diễn cảm kịch.

- Cảm nhận và phân tích được số phận nhân vật kịch (Đan Thiềm, Vũ Như Tô.)

- Phân biệt được hai kiểu xung đột kịch

- Nhận thức được tác dụng của hiệu ứng thanh lọc

b. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

c. Tổ chức thực hiện:

**Hoạt động 3.1. Tìm hiểu những mâu thuẫn, xung đột cơ bản của vở kịch**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**

**Học sinh điền thông tin vào bảng sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sự kiện, biến cố** | **Sự xuất hiện và phản ứng của nhân vật** | **Chỉ dẫn sân khấu** | **Nhận xét chung** |
| I |  |  |  |  |
| V |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | NX về mối quan hệ giữa các sự kiện:……………… | NX về mối quan hệ giữa các nhân vật:….  ……………………. | Ý nghĩa của những chỉ dẫn SK…………. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Tìm hiểu sự kiện và nhân vật trong đoạn trích**  -Giáo viên làm mẫu, tóm tắt những sự kiện trong một, hai lớp kịch, sau đó hướng dẫn HS tự tóm tắt các lớp kịch còn lại.  GV lưu ý học sinh, trong một vở kịch, sự kiện được biểu đạt một cách gián tiếp thông qua lời thoại của nhân vật và các chỉ dẫn trên sân khấu. Để nhận biết sự kiện, cần xác định các nhân vật chính, chỉ ra hành động của các nhân vật, xác định những hành động quan trọng đã phá vỡ sự cân bằng của cốt truyện, đẩy vở kịch phát triển sang một bước ngoặt mới.  -Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận, nêu nhận xét về diễn biến của các sự kiện. (Chú ý đến các chỉ dẫn miêu tả bối cảnh sân khấu, sự xuất hiện của nhân vật trên sân khấu, tương quan giữa sự kiện trong các lớp kịch, từ đó, nhận ra diễn biến cua các sự kiện trong đoạn trích)  - Giáo viên yêu cầu HS vẽ lại mối quan hệ giữa các sự kiện bằng sơ đồ và so sánh với sự kiện trong các truyện ngắn đã học (*Người ở bến sông Châu, Chí Phèo…).* Từ đó chỉ ra đặc trưng của cốt truyện kịch.  (Cốt truyện trong kịch tập trung cao độ hơn so với cốt truyện của tác phẩm tự sự, thường có diễn tiến chậm, phân tán do sự xuất hiện của các yếu tố chêm xen như miêu tả, bình luận, trữ tình và đan xen nhiều tuyến truyện)  **Bước 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu tình huống kịch**  -GV đặt câu hỏi gợi dẫn, HS trả lời cá nhân dựa trên những kiến thức đã tìm hiểu và điền vào phiếu học tập  (?) *Tình huống kịch là gì? Tình huống có vai trò thế nào trong một vở kịch?*  -> Tình huống kịch là một hoàn cảnh đặc biệt giúp bộc lộ toàn bộ tính cách và số phận nhân vật  (?) *Tình huống kịch được miêu tả trong đoạn trích là gì?*  -> Tình huống được miêu tả trong đoạn trích là Trịnh Duy Sản dấy binh làm loạn, giết nhà vua, đốt phá Cửu Trùng Đài, lùng bắt Vũ Như Tô. Đây là một tình huống vô cùng kịch tính, làm thay đổi số phận nhân vật và đẩy nhân vật vào một tình thế buộc phải lựa chọn và hành động, thông qua lựa chọn và hành động đó mà bộc lộ tính cách.  (?) *Trước tình huống, mỗi nhân vật có những phản ứng, hành động như thế nào? Những phản ứng, hành động đó thể hiện đặc điểm tính cách gì?*  -> Trước cùng một tình huống nhưng các nhân vật đã đưa ra những lựa chọn đối lập nhau. Những lựa chọn ấy làm nổi bật những tính cách đối lập: Sự tận trung của Nguyên Vũ đối lập với sự phản trắc của Lê Trung Mại; sự ngay thẳng, vị tha của Đan Thiềm đối lập với sự giả dối, ích kỉ của đám cung nữ; sự cương trực, tràn đầy lí tưởng lãng mạn của Vũ Như Tô đối lập với với sự thực dụng, thô lỗ của đám quân sĩ Ngô Hạch…  **Bước 3: Hướng dẫn HS tìm hiểu xung đột kịch**  -GV đặt câu hỏi gợi dẫn, HS trả lời cá nhân dựa trên những kiến thức đã tìm hiểu và điền vào phiếu học tập  (?) *Xung đột kịch là gì? Xung đột kịch được biểu hiện thế nào trong một vở kịch?*  -> Xung đột kịch là yếu tố bao trùm, chi phối toàn bộ cách triển khai nhân vật, các sự kiện, lời thoại và hành động, tạo sức hấp dẫn của tác phẩm và bộc lộ tư tưởng của tác giả  -> Xung đột kịch được thể hiện thông qua các mâu thuẫn giữa các nhân vật và trong chính nhân vật. Cụ thể:  + Vũ Như Tô và Đan Thiềm kiên quyết bảo vệ Cửu Trùng Đài >< đám quân phản loạn hả hê khi đốt phá Cửu Trùng Đài  + Đan Thiềm muốn Vũ Như Tô trốn >< Vũ Như Tô kiên quyết ở lại  + Đám cung nữ vu vạ cho Vũ Như Tô >< Đan Thiềm ra sức bảo vệ Vũ Như Tô  + Vũ Như Tô muốn gặp An Hòa Hầu >< Đám quân sĩ nhất định dẫn Vũ Như Tô ra pháp trường  (?) *Từ những biểu hiện của xung đột kịch, hãy nêu bản chất và ý nghĩa của xung đột?*  -> Thông qua xung đột kịch, có thể nhận thấy nỗi trăn trở, băn khoăn, giẳng co trong quan điểm của Nguyễn Huy Tưởng: nghệ thuật có nhất thiết phải phục vụ cuộc sống hay không? Liệu có thể theo đuổi một thứ nghệ thuật thuần túy hay không? | **B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **1. Tình huống và xung đột kịch**  ***a. Sự kiện chính và nhân vật kịch***  (1) Đam Thiềm báo tin quân phản loạn, giục Vũ Như Tô trốn nhưng Vũ Như Tô nhất quyết ở lại ;  (2) Lê Trung Mại xuất hiện, báo tin Trịnh Duy Sản làm phản, vua và hoàng hậu đã chết. Nguyên Vũ tự sát theo vua.  (3) Bọn nội giám chi biết quân phản loạn đã phá kinh thành, đốt Cửu Trùng Đài. Lê Trung Mại và bọn nội giám chạy trốn nhưng Vũ Như Tô vẫn nhất quyết ở lại  (4) Ngô Hạch và quân khởi loạn vào thành bắt đám cung nữ và Đam Thiềm. Đan Thiềm cầu xin tha mạng cho Vũ Như Tô.  (5) Vũ Như Tô hi vọng An Hòa Hầu sẽ để ông tiếp tục xây Cửu Trùng Đài nhưng khi biết đó là người lệnh đốt Cửu Trùng Đài, Vũ Như Tô vô cùng tuyệt vọng và chấp nhận cái chết.  => Các chỉ dẫn sân khấu gợi không khí căng thẳng, kịch tính, cho thấy tình thế ngày càng biến loạn, nhân vật rơi vào tình thế nguy cấp ;  => Các nhân vật xuất hiện ngày một nhiều, đẩy diễn biến kịch lên đến cao trào, xung đột kịch căng thẳng – tái hiện không khí lịch sử biến loạn và số phận bi kịch của con người ;  => Các sự kiện tập trung hướng đến một tình huống ; đồng thời nối tiếp hợp lí tạo nên những yếu tố bất ngờ, lôi cuốn – ***Cốt truyện kịch tập trung cao độ, được thể hiện bằng nhịp điệu gấp, tình tiết bất ngờ, tạo căng thẳng đầy kịch tính.***  ***b. Tình huống kịch***  - Nội dung: Trịnh Duy Sản dấy binh làm loạn, giết vua, đốt Cửu Trùng Đài, lùng bắt Vũ Như Tô.  - Ý nghĩa: Nổi bật xung đột kịch và bộc lộ tính cách nhân vật  + Đan Thiềm: Không màng đến bản thân, một mực bảo vệ Vũ Như Tô -> Trọng người tài  + Vũ Như Tô: Nhất quyết ở lại với Cửu Trùng Đài – Cương trực, lãng mạn, đầy lí tưởng  + Nguyên Vũ: chết theo vua – Tận trung  + Lê Trung Mại và đám nội gián chạy trốn – Hèn nhát, phản trắc;  + Đám cung nữ: vu oan cho Đan Thiềm và quyến rũ binh sĩ – Ham sống, cơ hội, giả dối  + Ngô Hạch và đám quân sĩ đắc thắng khi bắt Vũ Như Tô và đốt Cửu Trùng Đài – Thực dụng, thô lỗ, nông nổi  ***c. Xung đột kịch***  ***­***- Biểu hiện: qua mâu thuẫn gay gắt, quyết liệt giữa các tuyến nhân vật  -Thực chất:  + Đối lập giữa người dũng cảm, trung thực, có lí tưởng cao cả với những kẻ thực dụng, ích kỉ, hung bạo và cả một xã hội tầm thường, dung tục.  + Xung đột giữa lí tưởng nghệ thuật cao cả của một nghệ sĩ chân chính với đời sống lầm than, cơ cực, khốn khổ của nhân dân.  -Ý nghĩa:  + Nổi bật thân phận bi kịch của người nghệ sĩ chân chính sinh nhầm thời;  + Khẳng định sức mạnh của khát vọng, lí tưởng cao cả  + Đặt ra vấn đề về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực, giữa thiện và mĩ |

**Hoạt động 3.2. Tìm hiểu nhân vật Vũ Như Tô**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2: PHÂN TÍCH TÂM TRẠNG BI KỊCH CỦA VŨ NHƯ TÔ TRONG ĐOẠN TRÍCH THEO GỢI DẪN DƯỚI ĐÂY**

**Câu 1**. Mô tả ngắn gọn về tình thế, hoàn cảnh của nhân vật và thái độ, phản ứng của Vũ Như Tô trước hoàn cảnh theo bảng thống kê sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sự kiện, biến cố** | **Phản ứng của Vũ Như Tô** |
| I, II |  |  |
| III, IV, V |  |  |
| VI, VII, VIII, từ đầu lớp IX đến "… *giống vật không biết nhục"* |  |  |

**Câu 2**. Ghi lại ngôn ngữ và hành động của Vũ Như Tô khi nhìn thấy "*ánh lửa sáng rực, cả tàn than, bụi khói bay vào*":

**Câu 3**. Anh/ chị hình dung như thế nào về giọng điệu, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ… của Vũ Như Tô khi chứng kiến cảnh Cửu Trùng Đài bị đốt?

**Câu 4**. Kết thúc số phận của Vũ Như Tô như nào? Theo anh/ chị nhà văn đã thể hiện thái độ gì với nhân vật Vũ Như Tô?

**Câu 5**. Anh/ chị hãy lí giải nguyên nhân dẫn đến bi kịch của Vũ Như Tô?

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Tìm hiểu tài năng, phẩm chất của Vũ Như Tô**  \* Thảo luận theo cặp:  *Tìm những chi tiết cho thấy tài năng, phẩm chất của Vũ Như Tô và từ đó nhận xét về nhân vật?* | **2. Nhân vật Vũ Như Tô**  **a. Tài năng, phẩm chất của Vũ Như Tô**  - Là một kiến trúc sư tài ba *“ngàn năm chưa dễ có một”: “Chỉ vẩy bút là chim, hoa đã hiện lên trên mảnh lụa thần tình biến hoá như cảnh hoá công, có thể sai khiến gạch đá như viên tướng cầm quân, có thể xây dựng lâu đài cao cả, nóc vờn mây mà không hề tính sai một viên gạch nhỏ”.*  - Nhân cách cao cả, hoài bão lớn lao, nghệ sĩ chân chính, gắn bó với nhân dân, không khuất phục trước uy quyền, kiên quyết không chịu nhận xây lâu đài cho vua Lê Trương Dực.  - Không hám lợi, chia hết vàng bạc vua thưởng cho thợ.  - Khát khao suốt đời là xây được một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ, bền vững muôn đời, để dân ta nghìn thu hãnh diện.  => Vũ Như Tô là một kiến trúc sư tài ba, có lí tưởng nghệ thuật cao cả, có nhân cách lớn, đáng được tôn trọng, ngợi ca. |
| **Bước 2: Tìm hiểu bi kịch của Vũ Như Tô**  **\*Thảo luận nhóm:**  **Kĩ thuật Khăn trải bàn**  Những kỹ thuật dạy học tích cực dành cho thầy cô (part 1) -  GV chia lớp thành 4 nhóm  - Nhóm 1, 2 : Tìm hiểu tâm trạng và phản ứng của Vũ Như Tô qua các lớp kịch tù I đến IX (câu hỏi 1- phiếu bài tập)  - Nhóm 3, 4 : Tìm hiểu tâm trạng của Vũ Như Tô khi chứng kiến Cửu Trùng Đài bị đốt và thái độ của nhà văn (Câu 2, 3, 4, 5 - phiếu bài tập)  Các nhóm cùng rút ra nhận xét về các yếu tố nghệ thuật của kịch mà tác giả sử dụng để miêu tả diễn biến tâm lí và hành động của nhân vật trong đoạn trích | **b. Bi kịch của Vũ Như Tô**  **\* Phản ứng của Vũ Như Tô trước tình thế**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lớp** | **Sự kiện** | **Phản ứng** | | **1, 2** | Đan Thiềm khuyên VNT đi trốn | "*Tôi làm gì nên tội, họ hiểu nhầm…."*  =>Không tin mình bị coi là kẻ thù của ND, quyết tâm bảo vệ CTĐ | | **3, 4, 5** | Tình thế trở nên căng thẳng | "*Vô lí, họ tìm tôi nhưng có lí gì họ giết tôi, tôi có gây oán thù gì với ai….* "  => Vũ Như Tô đấu lí, tranh phải trái với số phận | | **6, 7, 8** | Quân phản loạn ập vào, VNT, ĐT bị bắt | "*Dẫn ta gặp An Hòa hầu… Ta tội gì? Không, ta chỉ có một hoài bão là tô điểm cho đất nước*"  => VNT vẫn hi vọng, đắm chìm trong giấc mộng CTĐ | | **9** | Khi tận mắt chứng kiến CTĐ bị đốt | "*Đốt thực rồi, Ôi, muôn phần căm giận… Thế là hết, dẫn ta ra pháp trường"*  => VNT kinh hoàng, tuyệt vọng. Nỗi đau vỡ mộng thốt lên thành tiếng kêu bi thiết, não nùng.VNT bình thản đón nhận cái chết. |   **\* Kết quả:**  - Cửu Trùng đài bị thiêu hủy  - Người tri kỉ phải ra đi  - Bản thân Vũ Như Tô bị đưa ra pháp trường  => Kết thúc bi kịch: sự sụp đổ của cái đẹp và cái chết của người nghệ sĩ  **\* Nguyên nhân của bi kịch:**  **-** Xung đột không thể hóa giải giữa Cái Đẹp và Cái Thiện  - Xung đột giữa khát vọng và thực tiễn  - Do những lầm lạc trong suy nghĩ và hành động của nhân vật:  + Suy nghĩ: tách cái Đẹp khỏi cái Thiện, tách Nghệ thuật khỏi Đời sống, tách Nghệ sĩ khỏi Nhân dân  + Hành động: Lợi dụng tiền bạc và quyền thế của Lê Tương Dực để xây CTĐ (thực tế là xây CTĐ trên máu và nước mắt của nhân dân)  + Niềm tin sai lầm: Tin vào An Hòa Hầu, tin vào sự chính đại quang minh của bản thân, tin vào người đời sau sẽ hiểu  **=> Nhận xét:**  **-** Vũ Như Tô vừa có tội vừa không có tội, vừa đáng trách, vừa đáng thương. Cửu Trùng đài không thành vừa đáng mừng, vừa đáng tiếc.  - VNT là người tài, nhưng chưa phải hiền tài, CĐT là tuyệt mĩ nhưng chưa phải tuyệt thiện.  **-** Thái độ của tác giả đối với nhân vật: vừa cảm thương, vừa trân trọng, vừa nhiều trăn trở, tiếc xót. |
|  |  |

**Hoạt động 3.3. Tìm hiểu nhân vật Đan Thiềm**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3: HS tìm hiểu nhân vật Đan Thiềm theo hệ thống câu hỏi sau:**

1. *Các nhân vật trong vở kịch nhìn Đan Thiềm với con mắt như thế nào?*

1. *Với bản thân, em đánh giá ra sao về nhân vật Đan Thiềm? Có điểm nào ở nhân vật này đáng phục? Điểm nào đáng trách? Vì sao?*

1. *Tại sao Nguyễn Huy Tưởng lại cho rằng mình có cùng bệnh với Đan Thiềm? Đó là bệnh gì?*

1. *Nhân vật Đam Thiềm góp phần thể hiện thông điệp nghệ thuật gì của Nguyễn Huy Tưởng?*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| Với 4 chỉ dẫn sau, HS làm việc theo nhóm (4 người), tìm hiểu những thông tin về nhân vật Đan Thiềm và sắp xếp thành một bài thuyết trình ngắn. Sau đó đại diện nhóm lên trình bày trước lớp (khoảng 2 nhóm, thời gian mỗi nhóm thuyết trình khoảng 2 phút); nhóm khác nhận xét, bổ sung  (?) *Các nhân vật trong vở kịch nhìn Đan Thiềm với con mắt như thế nào?*  -> Đánh giá của các nhân vật:  + Với đám cung nữ và quân nổi loạn: Đan Thiềm là cung nữ già đa sự, gian díu bất chính với V.N Tô  + Với Vũ Như Tô: Đan Thiềm là người tri trỉ, tri âm duy nhất  (?) *Với bản thân, em đánh giá ra sao về nhân vật Đan Thiềm? Có điểm nào ở nhân vật này đáng phục? Điểm nào đáng trách? Vì sao?*  -> Đan Thiềm xứng đáng là tri kỉ của Vũ Như Tô: Trước khi có biến: cùng Vũ Như Tô xây khát vọng về một công trình bền như trăng sao, tranh tinh xảo với hóa công để nhân dan nghìn thu còn tự hào; khi có loạn: thiết tha khuyên Vũ Như Tô trốn đi; khi quân phản loạn kéo vào: một mực xin tha cho Vũ Như Tô; khi biết không thể thay đổi được tình thế: đau đớn nói lời vĩnh biệt người tri kỉ trong nước mắt nghẹn ngào: *Đài lớn tan rồi! Ông cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt!*  (?) *Tại sao Nguyễn Huy Tưởng lại cho rằng mình có cùng bệnh với Đan Thiềm? Đó là bệnh gì?*  -> Trong lời đề tựa của vở kịch, NHT có viết: *Than ôi! Như Tô phải hay những kẻ giết Như Tô phải? ta chẳng biết. Cầm bút chẳng quan cùng một bệnh với Đan Thiềm*  *-> Bệnh Đan Thiềm* là độc tôn giá trị cái Đẹp (mà quên giá trị của cái Thiện); chỉ mong lợi ích của dân tộc (mà không nghĩ đến lợi ích của nhân dân), coi trọng giá trị lâu dài mà bỏ qua lợi ích trước mắt của nhân dân – Nghệ thuật vị dân tộc.  *Bệnh Đan Thiềm* đánh thức phẩm chất nghệ sĩ, tuy có lệch lạc nhưng nếu “chữa khỏi” thì phẩm chất nghệ sĩ cũng không còn.  *(?) Nhân vật Đam Thiềm góp phần thể hiện thông điệp nghệ thuật gì của Nguyễn Huy Tưởng?* | **3. Nhân vật Đan Thiềm**  - Là một cung nữ thất sủng có những suy nghĩ táo bạo, những khát vọng lớn lao, đôi khi vượt tầm thời đài, vượt ngưỡng nhận thức của người đương thời.  + Đan Thiềm ước mơ nước ta có một Cửu Trùng Đài tráng lệ, để tự hào, để ngợi ca  + Đan Thiềm khuyên Vũ Như Tô lợi dụng tiền bạc, quyền thế của Lê Tương Dực để thực hiện lí tưởng.  -Đan Thiềm là người biệt nhỡn liên tài, đam mê, trân trọng cái tài, cái đẹp  + Đan Thiềm say mê, trân trọng tài năng của Vũ Như Tô – môt kiến trúc sư thiên tài;  + Bà luôn khích lệ Vũ Như Tô xây dựng Cửu Trùng Đài, không ngại thị phi, sẵn sàng quên mình để cái Đẹp được ra đời, người Tài được dịp thể hiện  -Đan Thiềm cũng là người luôn tỉnh táo, hiểu đời, hiểu mình, thức thời, biết thích ứng hoàn cảnh.  + Bà từng khuyên Vũ Như Tô lợi dụng quyền thế, tiền bạc của Lê Tương Dực để thực hiện lí tưởng;  + Khi biết Cửu Trùng Đài không thể hoàn thành, bà chỉ bảo vệ an toàn cho Vũ Như Tô, khuyên ông bỏ trốn.  + Quân nổi loạn đến, bà van lạy buông tha cho Vũ Như Tô, sẵn sàng chịu chết thay để giữ lại một người tài hoa cho đất nước.  => ***Qua nhân vật Đan Thiềm, tác giả đặt ra vấn đề về căn bệnh độc tôn cái Tài, cái Đẹp và những giá trị dân tộc, giá trị lâu dài; đồng thời bày tỏ niềm hi vọng vào một thứ nghệ thuật thanh cao có thể vượt thoát lên thực tại tầm thường.*** |

**HOẠT ĐỘNG 4: HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỔNG KẾT**

*a. Mục tiêu***:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của văn bản “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài”, rút ra cách đọc hiểu văn bản bi kịch.

*b. Nội dung:*

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời của HS .

*d. Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Tổng kết** | |
| - Chiếu phần gợi ý tổng kết với 3 nội dung: (1) Nội dung; (2) Hình thức; (3) Cách đọc kịch.  - Nhận xét và chốt kiến thức. | Suy nghĩ, đưa ra đánh giá về các nội dung trên.  Sản phẩm:  1**. Nội dung**: Đoạn trích Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài đặt ra vấn dề sâu sắc có ý nghĩa muôn thuở về cái đẹp, về mối quan hệ giữa người nghệ sĩ và nhân dân, đồng thời tác giả cũng bày tỏ niềm cảm thông, trân trọng đối với người nghệ sĩ tài năng, giàu khát vọng nhưng rơi vào bi kịch.  2**. Nghệ thuật**: Ngôn ngữ kịch điêu luyện, có tính tổng hợp cao, nhịp điệu của lời thoại nhanh.  - Mâu thuẫn tập trung phát triển cao, hành động dồn dập, đầy kịch tính***.***  - Tính cách tâm trạng nhân vật bộc lộ rõ nét qua ngôn ngữ, hành động***.***  - Các lớp kịch được chuyển linh hoạt, tự nhiên, liền mạch  **3. Cách đọc văn bản kịch**:  ***a. Tìm xung đột kịch***  - Xác định vấn đề cốt lõi đặt ra.  *- Tìm xung đột giữa tính cách và hoàn cảnh, tính cách khác nhau, giữa các mặt khác nhau của tính cách*  *- Cách giải quyết.*  ***b. Tìm hệ thống các hành động kịch***  *- Tìm chuỗi hành động liên tục xung quanh trục xung đột*  *- Lí giải vì sao nhân vật hành động như vậy và hành đông đó có ý nghĩa như thế nào.*  ***c. Tìm hiểu ngôn ngữ kịch***  *- Lời thoại có ý nghĩa như thế nào trong việc biểu đạt tư tưởng tình cảm, thể hiện hành động thực tế và hành động nội tâm, thúc đẩy hành động, khắc sâu mâu thuẫn xung đột giữa các nhân vật.*  ***d. Nhận diện nhân vật kịch***  *- Nhận diện hành động (bên trong và bên ngoài) để hiểu được tính cách, tư tưởng tình cảm*  *- Nhận diện được các mối quan hệ giữa các nhân vật để đi sâu nắm bắt cách triển khai tình huống kịch, từ đó mà rút ra tư tưởng chủ đề mà tác giả gửi gắm trong kịch bản.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 5: VẬN DỤNG**  *a. Mục tiêu:* HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề thực tiễn trong cuộc sống  *b. Nội dung:* Tình huống thực tiễn được đặt ra sau bài học.  *c. Sản phẩm:* Bài tập dự án của HS  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **\*GV giao nhiệm vụ:** Các nhóm chọn các nhiệm vụ sau:  - Lựa chọn một trích đoạn em thích và sân khấu hóa.  - Làm hồ sơ thể loại: nghệ thuật kịch.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu và thực hiện trong, ngoài giờ học.  - GV theo dõi, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá | **\*Định hướng**  **-** Sân khấu hóa: HS chọn một đoạn trong vở kịch để diễn (kết hợp với chuyên đề văn học).  - Hồ sơ thể loại: HS lập hồ sơ theo các mục:  + Bối cảnh lịch sử  + Cốt truyện  + Đặc trưng: nhân vật bi kịch và các mâu thuẫn kịch  + Nội dung: Phản ánh hiện thực xã hội ta ngày trước; Thể hiện tinh thần nhân đạo chủ nghĩa.  **\*Dự kiến**  - Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu: HS hoàn thành tốt. |
| **\* HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**  **-** Ôn lại và nắm chắc kiến thức đã học  - Hoàn thiện bài tập.  - Soạn bài: Thề nguyền và vĩnh biệt | |

**Giáo viên soạn**:

1. Cô **Nguyễn Thị Quỳnh Trang**, trường THPT Cao Bá Quát Gia Lâm, HN, đt: 0977995433

2. Cô **Ngô Thị Thanh Thắm**, trường THPT Trương Định, HN, đt: 0986247222

3. Cô **Hoàng Thị Lưu Luyến**, trường THPT Tô Hiệu, Gia Lâm, HN, đt: 0772281210